

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: *971* /BGDDT-VP

Hà Nội, ngày 10 tháng 3 năm 2025

V/v trả lời kiến nghị của cử tri gửi tới
sau kỳ họp thứ 8, Quốc hội khóa XV
do Ban Dân nguyện chuyển đến

ĐOÀN ĐẠI BIỂU QUỐC HỘI
QUẢNG NAM

Số: *53*

ĐẾN Ngày: *13/3/2025*

Chuyên:

Số và ký hiệu HS:

Kính gửi: Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh Quảng Nam

Bộ Giáo dục và Đào tạo nhận được kiến nghị của cử tri tỉnh Quảng Nam gửi tới sau kỳ họp thứ 8, Quốc hội khóa XV do Ban Dân nguyện chuyển đến tại Công văn số 18/BDN ngày 14/01/2025.

I. Nội dung kiến nghị 1: *Kiến nghị có chủ trương, chính sách ưu tiên cho sinh viên có hộ khẩu lâu năm ở miền núi, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, sinh viên là người dân tộc thiểu số được xét tuyển viên chức (không qua thi tuyển) vào công tác tại các cơ sở giáo dục trên địa bàn nhằm ổn định lâu dài đội ngũ nhà giáo phục vụ ở vùng dân tộc thiểu số, khắc phục tình trạng thiếu hụt giáo viên ở khu vực này. (Câu 23).*

Bộ Giáo dục và Đào tạo (GDĐT) cảm ơn sự quan tâm của cử tri tỉnh Quảng Nam. Về vấn đề này, Bộ GDĐT xin được trả lời cụ thể như sau:

Theo quy định tại Điều 23 Luật Viên chức, tuyển dụng viên chức được thực hiện thông qua thi tuyển hoặc xét tuyển. Đồng thời, theo quy định tại khoản 2 Điều 7 Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức, tuyển dụng viên chức do cơ quan có thẩm quyền quản lý đơn vị sự nghiệp công lập thực hiện hoặc do người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập thực hiện theo phân cấp. Do đó, việc lựa chọn tuyển dụng theo hình thức thi tuyển hoặc xét tuyển do cơ quan có thẩm quyền tuyển dụng viên chức quyết định.

Bên cạnh đó, đối tượng và điểm ưu tiên trong thi tuyển hoặc xét tuyển được quy định tại khoản 1 Điều 6 Nghị định số 115/2020/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung tại khoản 2 Điều 1 Nghị định số 85/2023/NĐ-CP ngày 07/12/2023, theo đó, người dân tộc thiểu số được cộng 5 điểm vào kết quả điểm vòng 2.

Để thu hút sinh viên đăng ký tuyển dụng giáo viên, thu hút giáo viên về công tác ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số, miền núi, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, bên cạnh các chính sách hiện hành của pháp luật, Bộ GDĐT đề nghị cử tri kiến nghị với Ủy ban nhân dân tỉnh tham mưu Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành chính sách thu hút phù hợp với điều kiện thực tiễn của địa phương.

II. Nội dung kiến nghị 2: *Hiện nay, Chính phủ đang dự thảo Nghị định thay thế Nghị định số 116/2016/NĐ-CP ngày 18/7/2016 của Chính phủ quy định chính sách hỗ trợ học sinh và trường phổ thông ở xã, thôn đặc biệt khó khăn, đề nghị xem xét các nội dung sau:*

+ Điều chỉnh mức hỗ trợ tiền ăn cho học sinh, học viên được hỗ trợ mỗi tháng từ 900.000 đồng lên 936.000 đồng (vì theo Nghị định 116 học sinh đang hưởng mức 936.000 đồng, tương đương với 40% mức lương cơ sở hiện nay);

+ Không giới hạn 5 định mức hỗ trợ kinh phí phục vụ việc nấu ăn cho học sinh trường phổ thông dân tộc bán trú như dự thảo, cần quy định số lượng theo tình hình thực tế (hiện nay, số lượng học sinh ăn, ở bán trú tại các trường phổ thông vùng dân tộc thiểu số, miền núi trên 250 học sinh, nhiều trường trên 300 học sinh nhưng dự thảo quy định giới hạn chỉ có 5 người nấu ăn (5 lần định mức) là gây quá tải cho người làm nhiệm vụ này, nhiều trường không tìm được nhân viên cấp dưỡng để hợp đồng);

+ Bổ sung vào dự thảo Nghị định nội dung: cho học sinh ở xã, thôn đặc biệt khó khăn vùng dân tộc miền núi, các xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang ven biển và hải đảo khi đạt chuẩn nông thôn mới được hưởng các chính sách thêm 05 năm, kể từ năm đạt chuẩn nông thôn mới. (Câu 24).

Về vấn đề này, Bộ GDĐT xin được trả lời cụ thể như sau:

Thực hiện Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 06/01/2023 của Chính phủ, Bộ GDĐT đã xây dựng dự thảo Nghị định quy định chính sách cho trẻ em nhà trẻ, học sinh, học viên ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, vùng bãi ngang, ven biển và hải đảo và cơ sở giáo dục có trẻ em nhà trẻ, học sinh hưởng chính sách (thay thế Nghị định số 116/2016/NĐ-CP và Thông tư liên tịch số 109/2009/TTLT/BTC-BGDĐT). Nội dung kiến nghị về mức hỗ trợ tiền ăn và giới hạn định mức hỗ trợ phục vụ nấu ăn cho học sinh bán trú của cử tri tỉnh Quảng Nam đã được tiếp thu tại dự thảo Nghị định. Đối với các xã đạt chuẩn nông thôn mới, tại dự thảo Nghị định vẫn đề xuất học sinh thuộc hộ nghèo được hưởng chính sách học sinh bán trú (không giới hạn thời gian hưởng là 05 năm). Bộ GDĐT đã trình Chính phủ hồ sơ dự thảo Nghị định và đã có Báo cáo số 571/BGDĐT-GDDT ngày 13/02/2025 về việc tiếp thu, giải trình ý kiến thành viên Chính phủ đối với dự thảo Nghị định để Chính phủ xem xét ban hành.

III. Nội dung kiến nghị 3: Tại Điều 9 Nghị định số 105/2020/NĐ-CP ngày 08/9/2020 của Chính phủ quy định về chính sách phát triển giáo dục mầm non quy định giáo viên mầm non dạy tại điểm lẻ của cơ sở giáo dục mầm non công lập ở thôn đặc biệt khó khăn, xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang ven biển, hải đảo, xã thuộc vùng khó khăn nếu dạy tăng cường tiếng Việt thì được hỗ trợ thêm 450.000 đồng/tháng: trong khi đó, giáo viên dạy ở điểm chính không được hưởng chế độ hỗ trợ này. Đề nghị Chính phủ cho phép giáo viên dạy ở điểm chính cũng được hưởng chế độ hỗ trợ như điểm trường lẻ. Đồng thời, đề nghị xem xét nâng định mức hỗ trợ ăn trưa cho trẻ (hiện tại mức 160.000 đồng/tháng là quá thấp, không đảm bảo nhu cầu thực tế). (Câu 25).

Về vấn đề này, Bộ GDĐT xin được trả lời cụ thể như sau:

Nghị định số 105/2020/NĐ-CP ngày 08/9/2020 quy định chính sách hỗ trợ đối với giáo viên mầm non trực tiếp dạy 02 buổi/ngày tại các nhóm trẻ, lớp

mẫu giáo ghép từ hai độ tuổi trở lên ở các điểm lẻ hoặc trực tiếp dạy tăng cường tiếng Việt tại các nhóm trẻ, lớp mẫu giáo có trẻ em là người dân tộc thiểu số tại các điểm lẻ ở các cơ sở giáo dục mầm non công lập ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn hoặc đặc biệt khó khăn theo quy định của Thủ tướng Chính phủ. Do đó, giáo viên dạy điểm trường chính ở các cơ sở giáo dục mầm non công lập ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn hoặc đặc biệt khó khăn không thuộc đối tượng áp dụng của Nghị định. Bên cạnh đó, mức 160.000 đồng/trẻ/tháng là mức hỗ trợ tối thiểu cho trẻ, tùy vào ngân sách địa phương, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh xây dựng, trình Hội đồng nhân dân cùng cấp xem xét, quyết định.

Tiếp thu ý kiến cử tri, Bộ GDĐT sẽ nghiên cứu, báo cáo Chính phủ về nội dung kiến nghị trên. Tuy nhiên, Bộ GDĐT đề nghị cử tri kiến nghị với địa phương trình Hội đồng nhân dân xem xét, quyết định mức hỗ trợ phù hợp với thực tế. Đồng thời, cần có thêm chính sách hỗ trợ cho giáo viên công tác tại các trường mầm non, đặc biệt là trường ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn.

IV. Nội dung kiến nghị 4: *Việc thực hiện Nghị định 116/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ quy định chính sách hỗ trợ tiền đóng học phí, chi phí sinh hoạt đối với sinh viên sư phạm còn nhiều bất cập, như: quy định địa phương đảm bảo kinh phí đặt hàng đào tạo nhưng không quy định sinh viên về công tác tại địa phương sau khi ra trường; sinh viên được đào tạo theo hình thức đấu thầu, đặt hàng nhưng khi ra trường phải trải qua kỳ thi tuyển viên chức ngành Giáo dục, nếu không trúng tuyển theo quy định phải bồi hoàn chi phí đào tạo, trong khi việc không trúng tuyển là do khách quan chứ không phải ý chí chủ quan của sinh viên (Nghị định 116 quy định nếu sinh viên tốt nghiệp mà không công tác trong ngành phải bồi hoàn chi phí đào tạo) và việc thu hồi kinh phí bồi hoàn này trên thực tế rất khó thực hiện. Bên cạnh đó, việc đấu thầu, đặt hàng phải căn cứ vào nhu cầu và tình hình thực tế, điều kiện cụ thể của mỗi địa phương, không thể bắt buộc các địa phương cùng thực hiện như nhau, theo một khung định sẵn. Đề nghị nghiên cứu, tham mưu Chính phủ có giải pháp tháo gỡ. (Câu 26).*

Về vấn đề này, Bộ GDĐT xin được trả lời cụ thể như sau:

- Về quy định địa phương đảm bảo kinh phí đặt hàng đào tạo nhưng không quy định sinh viên về công tác tại địa phương sau khi ra trường; sinh viên được đào tạo theo hình thức đấu thầu, đặt hàng nhưng khi ra trường phải trải qua kỳ thi tuyển viên chức ngành giáo dục, nếu không trúng tuyển theo quy định phải bồi hoàn chi phí đào tạo, trong khi việc không trúng tuyển là do khách quan chứ không phải ý chí chủ quan của sinh viên:

Hiện nay, Bộ GDĐT đã phối hợp với các cơ quan liên quan xây dựng, hoàn thiện dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung Nghị định số 116/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ quy định chính sách hỗ trợ tiền đóng học phí, chi phí sinh hoạt đối với sinh viên sư phạm (Nghị định 116); trong đó đã nghiên cứu

trình Chính phủ xem xét điều chỉnh phương thức hỗ trợ kinh phí cho sinh viên sư phạm, chủ yếu thực hiện theo phương thức giao dự toán theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước. Quy định này nếu được Chính phủ ban hành sẽ cơ bản khắc phục được tình trạng chậm muộn trong cấp kinh phí hỗ trợ sinh viên sư phạm. Phạm vi điều chỉnh của Nghị định 116 thực hiện theo quy định của Luật Giáo dục năm 2019 gồm các quy định về chính sách hỗ trợ tiền đóng học phí, chi phí sinh hoạt đối với sinh viên học các ngành đào tạo giáo viên tại các đại học, học viện, trường đại học, trường cao đẳng được phép đào tạo giáo viên; không quy định về việc tuyển dụng sinh viên sư phạm sau khi tốt nghiệp. Hiện nay, việc tuyển dụng được thực hiện theo quy định của Luật Viên chức do Bộ Nội vụ là cơ quan chủ trì quản lý, trong đó cụ thể được hướng dẫn tại Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức.

Bộ GD&ĐT sẽ đồng thời nghiên cứu nội dung này trong quá trình phối hợp với các cơ quan của Quốc hội hoàn thiện dự thảo Luật Nhà giáo. Bên cạnh đó, Bộ GD&ĐT sẽ phối hợp với Bộ Nội vụ nghiên cứu khi sửa đổi Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 và các văn bản pháp luật liên quan để đảm bảo đồng bộ giữa đào tạo và tuyển dụng sinh viên sư phạm.

- Về việc thu hồi kinh phí bồi hoàn:

Hiện nay, Bộ GD&ĐT đã trình Chính phủ dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 116/2020/NĐ-CP, trong đó quy định chi tiết trách nhiệm của sinh viên thuộc đối tượng bồi hoàn định kỳ trước ngày 31 tháng 12 hằng năm của năm tiếp theo cho đến năm đủ thời gian không phải thực hiện nghĩa vụ bồi hoàn kinh phí hỗ trợ quy định tại điểm a khoản 2 Điều 6 Nghị định 116, báo cáo tình hình việc làm của bản thân (Mẫu số 02 tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định 116) tới địa phương (cơ quan theo dõi, hướng dẫn, ra thông báo thu hồi kinh phí) nơi sinh viên thường trú để thông báo xóa hoặc thu hồi khoản kinh phí hỗ trợ; có trách nhiệm nộp trả kinh phí đã được hỗ trợ theo quy định tới cơ sở đào tạo giáo viên hoặc cơ quan đặt hàng, giao nhiệm vụ (đối với sinh viên theo phương thức đặt hàng, giao nhiệm vụ) để nộp trả ngân sách nhà nước qua hệ thống Kho bạc nhà nước. Đồng thời quy định rõ trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cơ sở đào tạo giáo viên trong việc hướng dẫn, theo dõi và thu hồi kinh phí bồi hoàn cho sinh viên sư phạm.

- Về việc đấu thầu, đặt hàng phải căn cứ vào nhu cầu và tình hình thực tế, điều kiện cụ thể của mỗi địa phương, không bắt buộc các địa phương cùng thực hiện như nhau, theo một khung định sẵn:

Tại khoản 1, 2, 3 Điều 3 Nghị định 116 quy định:

"1. Hằng năm, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh rà soát tính toán và xác định nhu cầu tuyển dụng và đào tạo giáo viên tại địa phương của từng trình độ, cấp học, ngành học, môn học cho năm tuyển sinh gửi Bộ Giáo dục và Đào tạo trước ngày 31 tháng 01 hằng năm và công khai trên các phương tiện thông tin, truyền thông.

Trên cơ sở nhu cầu tuyển dụng giáo viên theo trình độ, ngành đào tạo của địa phương và nhu cầu xã hội, điều kiện bảo đảm chất lượng và năng lực đào tạo của cơ sở đào tạo giáo viên, Bộ Giáo dục và Đào tạo xác định và thông báo chỉ tiêu cho các cơ sở đào tạo giáo viên để thực hiện tuyển sinh.

2. Căn cứ chỉ tiêu được Bộ Giáo dục và Đào tạo thông báo, cơ sở đào tạo giáo viên thông báo công khai rộng rãi cho các địa phương, tổ chức, cá nhân có nhu cầu đào tạo giáo viên và thông báo lên Cổng thông tin điện tử của Bộ Giáo dục và Đào tạo, trang thông tin điện tử của cơ sở đào tạo giáo viên.

3. Căn cứ vào chỉ tiêu được thông báo của các cơ sở đào tạo giáo viên và nhu cầu đào tạo giáo viên của địa phương, cơ quan giao nhiệm vụ, đặt hàng hoặc đấu thầu có nhu cầu quyết định thực hiện giao nhiệm vụ, đặt hàng hoặc đấu thầu đào tạo giáo viên với cơ sở đào tạo giáo viên".

Như vậy, tại Nghị định 116 quy định căn cứ nhu cầu thiếu, thừa giáo viên theo từng trình độ, cấp học, ngành học, môn học của từng địa phương, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định việc đặt hàng/đấu thầu đào tạo giáo viên với từng cơ sở đào tạo giáo viên.

V. Nội dung kiến nghị 5: Tại điểm b khoản 4 Điều 27 Nghị định số 85/2023/NĐ-CP ngày 07/12/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức quy định: "việc biệt phái viên chức làm công việc ở vị trí việc làm của công chức phải được sự đồng ý của người đứng đầu cơ quan có thẩm quyền quản lý công chức". Tuy nhiên, việc biệt phái giáo viên về làm công tác quản lý giáo dục gặp rất nhiều khó khăn, do mức lương thấp hơn so với giảng dạy; bên cạnh đó, khi bổ nhiệm vào ngạch công chức thì giáo viên không còn được hưởng các phụ cấp ưu đãi nghề, phụ cấp thâm niên do Quyết định số 42/2011/QĐ-TTg ngày 05/8/2011 của Thủ tướng Chính phủ về bảo lưu chế độ phụ cấp ưu đãi đối với nhà giáo được điều động làm công tác quản lý giáo dục hết hiệu lực. Đề nghị xem xét có chính sách phù hợp, đảm bảo quyền lợi của giáo viên khi được biệt phái làm công tác quản lý giáo dục. (Câu 27).

Về vấn đề này, Bộ GDĐT xin được trả lời cụ thể như sau:

Chế độ phụ cấp ưu đãi nhà giáo đang thực hiện theo quy định tại Quyết định số 244/2005/QĐ-TTg ngày 06/10/2005 của Thủ tướng Chính phủ, hướng dẫn tại Thông tư liên tịch số 01/2006/TT-BGDĐT-BNV-BTC ngày 23/01/2006. Theo đó, đối tượng áp dụng gồm nhà giáo đang trực tiếp giảng dạy trong các cơ sở giáo dục. Đối với nhà giáo được biệt phái làm công việc ở vị trí việc làm của công chức Sở/Phòng GDĐT không thuộc đối tượng tính hưởng phụ cấp ưu đãi nhà giáo. Liên quan đến nội dung này, Bộ GDĐT đã đề xuất quy định về điều động, biệt phái nhà giáo tại dự thảo Luật Nhà giáo. Hiện tại, dự thảo Luật Nhà giáo đã được các Đại biểu Quốc hội cho ý kiến tại Kỳ họp thứ 8, Quốc hội khóa XV và đang được tiếp tục nghiên cứu, hoàn thiện trên cơ sở các ý kiến góp ý.

VI. Nội dung kiến nghị 6: Đề nghị xem xét cho phép cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên công tác tại trường phổ thông có học sinh bán trú được

hưởng phụ cấp trách nhiệm 0,3% như trường phổ thông dân tộc bán trú, vì nhiệm vụ và trách nhiệm như nhau trong cùng môi trường công tác nuôi dạy học sinh vùng đặc biệt khó khăn. (Câu 28).

Về vấn đề này, Bộ GDĐT xin được trả lời cụ thể như sau:

Giáo viên, cán bộ quản lý giáo dục trường phổ thông dân tộc nội trú; trường phổ thông dân tộc bán trú; trường dự bị đại học; trường chuyên; trường năng khiếu; trường, lớp dành cho người tàn tật, khuyết tật ngoài được hưởng các chế độ, chính sách chung của nhà giáo còn được hưởng các chính sách quy định tại Nghị định số 61/2006/NĐ-CP ngày 20/6/2006 của Chính phủ quy định về chính sách đối với nhà giáo, cán bộ quản lý giáo dục công tác ở trường chuyên biệt, ở vùng có điều kiện kinh tế, xã hội đặc biệt khó khăn.

Do đặc thù vùng miền, một số địa phương có loại hình trường có học sinh học bán trú nhưng không thuộc trường bán trú theo quy định thì không được hưởng chế độ chính sách quy định tại các văn bản nêu trên. Tuy nhiên, địa phương cần vận dụng các nguồn lực từ tổ chức, cá nhân để hỗ trợ cho học sinh bán trú và giáo viên tham gia quản lý học sinh bán trú.

VII. Nội dung kiến nghị 7: *Kiến nghị Bộ Giáo dục và Đào tạo phối hợp các bộ, ngành liên quan xem xét tăng mức phụ cấp đứng lớp cho giáo viên mầm non (giáo viên mầm non làm việc vất vả, trách nhiệm nặng nề); nghiên cứu có chế độ, chính sách ưu đãi cho nhân viên tại các trường học, như: kế toán, văn thư, cấp dưỡng... (hiện nay, các đối tượng này chế độ tiền lương và đãi ngộ còn thấp). (Câu 29).*

Về vấn đề này, Bộ GDĐT xin được trả lời cụ thể như sau:

Chế độ phụ cấp ưu đãi nhà giáo đang thực hiện theo quy định tại Quyết định số 244/2005/QĐ-TTg ngày 06/10/2005 của Thủ tướng Chính phủ, hướng dẫn tại Thông tư liên tịch số 01/2006/TT-BGDĐT-BNV-BTC ngày 23/01/2006. Theo đó, giáo viên mầm non được hưởng mức phụ cấp ưu đãi từ 35% đến 70% tùy theo từng vùng. Nhân viên trường học (kế toán, văn thư, cấp dưỡng,...) không thuộc đối tượng hưởng chính sách này.

Hiện tại, Bộ GDĐT đang phối hợp với các bộ, ngành liên quan đề xuất Chính phủ ban hành Nghị định quy định chế độ phụ cấp ưu đãi cho viên chức ngành Giáo dục, trong đó đã đề xuất nâng mức phụ cấp ưu đãi cho giáo viên mầm non và bổ sung mức phụ cấp cho đội ngũ nhân viên trường học.

VIII. Nội dung kiến nghị 8: *Việc thực hiện tinh giản biên chế theo yêu cầu chung gặp nhiều khó khăn đối với ngành Giáo dục, vì đặc điểm nghề nghiệp của nhà giáo là dạy học và giáo dục theo cấp học, theo môn học; số lượng biên chế tinh giản dẫn đến khó khăn trong bố trí, sắp xếp giáo viên theo định mức, theo chuyên môn đào tạo. Đề nghị có giải pháp tinh giản biên chế phù hợp đối với ngành Giáo dục. (Câu 30).*

Về vấn đề này, Bộ GDĐT xin được trả lời cụ thể như sau:

Tinh giản biên chế là chủ trương lớn của Đảng, Nhà nước và toàn hệ thống chính trị phải thực hiện. Tuy nhiên, các địa phương cần có lộ trình và giải pháp thực hiện linh hoạt, phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương, bảo đảm giảm số lượng người hưởng lương từ ngân sách nhà nước và nguyên tắc “có học sinh phải có giáo viên đứng lớp” một cách phù hợp. Không cắt giảm cơ học số biên chế giáo viên được cấp có thẩm quyền giao để thực hiện tinh giản biên chế; tăng cường công tác xã hội hóa giáo dục ở vùng thuận lợi và các ngành, lĩnh vực để thực hiện để giảm số lượng người hưởng lương từ ngân sách nhà nước, ưu tiên biên chế cho ngành Giáo dục.

Thủ tướng Chính phủ đã có Chỉ thị số 32/CT-TTg ngày 25/12/2023 về việc tiếp tục đẩy mạnh đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục phổ thông. Theo đó, chỉ đạo các địa phương thực hiện tuyển dụng giáo viên bảo đảm đủ số biên chế được cấp có thẩm quyền giao. Đề nghị tỉnh Quảng Nam có phương án ưu tiên biên chế cho ngành Giáo dục; đồng thời tổ chức tuyển dụng đủ số biên chế giáo viên được giao theo tinh thần Chỉ thị số 32/CT-TTg của Thủ tướng Chính phủ. Trường hợp chưa tuyển đủ giáo viên thì bố trí nguồn lực để hợp đồng theo Nghị định số 111/2022/NĐ-CP ngày 30/12/2022 của Chính phủ bảo đảm định mức giáo viên đứng lớp theo quy định.

Bộ GDĐT đã và đang tiếp tục phối hợp với Bộ Nội vụ nghiên cứu để tham mưu Chính phủ, các cơ quan Trung ương có thẩm quyền hướng dẫn thực hiện tinh giản biên chế ngành Giáo dục phù hợp với điều kiện thực tế của vùng miền và của các địa phương.

IX. Nội dung kiến nghị 9: *Tại khoản 2, Điều 3, Thông tư số 20/2023/TT-BGDĐT ngày 30/10/2023 của Bộ Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn về vị trí việc làm, cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp và định mức số lượng người làm việc trong các cơ sở giáo dục phổ thông và các trường chuyên biệt công lập quy định số lượng học sinh/lớp theo vùng là căn cứ để giao hoặc phê duyệt số lượng người làm việc trong các cơ sở giáo dục phổ thông. Đề nghị Bộ Giáo dục và Đào tạo xem xét sửa quy định này theo số lượng thực tế số lớp để tính định mức giáo viên cho phù hợp. (Câu 31).*

Về vấn đề này, Bộ GDĐT xin được trả lời cụ thể như sau:

Triển khai thực hiện Nghị định số 106/2020/NĐ-CP ngày 10/9/2020 của Chính phủ, trên cơ sở ý kiến thống nhất của Bộ Nội vụ, Bộ GDĐT đã ban hành các Thông tư hướng dẫn về vị trí việc làm, cơ cấu chức danh nghề nghiệp, định mức số lượng người làm việc trong các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông công lập (Thông tư số 19/2023/TT-BGDĐT và Thông tư số 20/2023/TT-BGDĐT ngày 30/10/2023 của Bộ GDĐT).

Các quy định về định mức số lượng người làm việc cấp mầm non, phổ thông phù hợp với đặc thù của từng cấp học và đồng bộ với các giải pháp để thực hiện tinh giản biên chế theo chủ trương của Đảng và Nhà nước. Định mức giáo viên các cấp học được xác định theo nguyên tắc bảo đảm đủ số lượng người làm việc theo định mức để thực hiện công tác giảng dạy tất cả các môn học, các

hoạt động giáo dục và thực hiện các công việc chuyên môn dùng chung, công việc hỗ trợ, phục vụ của cơ sở giáo dục. Các quy định này phù hợp với điều kiện thực tế các vùng miền và phù hợp với việc triển khai Chương trình giáo dục phổ thông 2018.

Việc quy định số lượng học sinh/lớp theo vùng là yêu cầu của Chính phủ tại Nghị quyết số 102/NQ-CP ngày 03/7/2020 về giải pháp đối với biên chế sự nghiệp giáo dục và y tế. Do đó, Thông tư quy định số lượng học sinh/lớp theo vùng (3 vùng) là căn cứ để giao hoặc phê duyệt số lượng người làm việc trong các cơ sở giáo dục phổ thông. Căn cứ quy định chia vùng này, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh chỉ đạo cơ quan chuyên môn xác định các đơn vị cấp xã theo từng vùng làm căn cứ để tính định mức giáo viên cho các cơ sở giáo dục phổ thông. Thông tư cũng quy định đối với những trường hợp đặc biệt mà phải bố trí số lượng học sinh/lớp thấp hơn hoặc cao hơn so với mức bình quân theo vùng quy định thì Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định định mức số lượng học sinh/lớp phù hợp với thực tế, nhằm bảo đảm đủ số lượng người làm việc để triển khai, thực hiện Chương trình giáo dục.

X. Nội dung kiến nghị 10: *Kiến nghị Bộ Giáo dục và Đào tạo phối hợp với Bộ Tài chính sớm sửa đổi Thông tư liên tịch số 109/2009/TTLT/BTC-BGDĐT ngày 29/5/2009 hướng dẫn một số chế độ tài chính đối với học sinh các trường phổ thông dân tộc nội trú và các trường dự bị đại học dân tộc cho phù hợp với các quy định mới và tình hình thực tế; trong đó, xem xét nâng các mức hỗ trợ về đồ dùng cá nhân cho học sinh, học phẩm, dụng cụ nhà ăn và đồng phục...(Câu 32).*

Về vấn đề này, Bộ GDĐT xin được trả lời cụ thể như sau:

Thực hiện Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 06/01/2023 của Chính phủ, Bộ GDĐT đã xây dựng dự thảo Nghị định quy định chính sách cho trẻ em nhà trẻ, học sinh, học viên ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, vùng bãi ngang, ven biển và hải đảo và cơ sở giáo dục có trẻ em nhà trẻ, học sinh hưởng chính sách (thay thế Nghị định số 116/2016/NĐ-CP và Thông tư liên tịch số 109/2009/TTLT/BTC-BGDĐT). Nội dung kiến nghị nêu trên của cử tri tỉnh Quảng Nam đã được tiếp thu tại dự thảo Nghị định. Bộ GDĐT đã trình Chính phủ hồ sơ dự thảo Nghị định và đã có Báo cáo số 571/BGDĐT-GDDT ngày 13/02/2025 về việc tiếp thu, giải trình ý kiến Thành viên Chính phủ đối với dự thảo Nghị định để Chính phủ xem xét ban hành.

XI. Nội dung kiến nghị 11: *Đề nghị xem xét nâng chế độ, chính sách tiền lương đối với viên chức quản lý, giáo viên, nhân viên ngành Giáo dục công tác tại khu vực miền núi, vùng sâu, hải đảo (chế độ hiện tại còn thấp, chưa đáp ứng nhu cầu cuộc sống). (Câu 33).*

Về vấn đề này, Bộ GDĐT xin được trả lời cụ thể như sau:

Nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục công tác tại vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn ngoài việc được hưởng các phụ cấp, trợ cấp chung đối với công chức, viên chức và một số chế độ chính sách khác quy định tại

Nghị định số 76/2019/NĐ-CP ngày 08/10/2019 của Chính phủ (như: phụ cấp thu hút, phụ cấp công tác lâu năm, trợ cấp lần đầu chuyển vùng, trợ cấp vận chuyển mua nước ngọt và sạch, trợ cấp khi chuyển công tác ra khỏi vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn hoặc nghỉ hưu, thanh toán tiền tàu xe, trợ cấp thăm quan học tập bồi dưỡng) thì nhà giáo công tác tại vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn còn được hưởng thêm các chính sách khác như: phụ cấp ưu đãi, phụ cấp lưu động, phụ cấp dạy bằng tiếng và chữ viết của người dân tộc thiểu số, trợ cấp tham quan, học tập, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ.

XII. Nội dung kiến nghị 12: *Cử tri tiếp tục đề nghị Bộ Giáo dục và Đào tạo sớm đề xuất Thủ tướng Chính phủ có chế độ hỗ trợ đối với đội ngũ giáo viên mầm non nghỉ việc trước năm 1995 do yêu cầu chuẩn hoá về trình độ giáo viên mầm non họ buộc phải nghỉ việc (hiện nay, đội ngũ giáo viên này đã già yếu, đời sống rất khó khăn). (Câu 42).*

Về vấn đề này, Bộ GDĐT xin được trả lời cụ thể như sau:

Trong những năm qua, Bộ GDĐT đã phối hợp với các bộ, ngành liên quan: Bộ Tài chính, Bộ Tư pháp, Bộ Nội vụ, Bảo hiểm xã hội Việt Nam, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội báo cáo Thủ tướng Chính phủ về việc đề xuất chính sách cho giáo viên mầm non nghỉ công tác chưa được hưởng chế độ. Theo đó, Bộ GDĐT đề nghị Thủ tướng Chính phủ giao Bộ GDĐT chủ trì phối hợp với các bộ, ngành liên quan xây dựng Nghị định của Chính phủ về giải quyết chế độ, chính sách cho giáo viên mầm non nghỉ công tác chưa được hưởng chế độ theo hưởng trợ cấp một lần.

Tiếp thu ý kiến cử tri, trong thời gian tới, Bộ GDĐT tiếp tục phối hợp với Hội Cựu giáo chức Việt Nam, các bộ, ngành liên quan nghiên cứu, rà soát đề xuất chế độ, chính sách, báo cáo Thủ tướng Chính phủ, Chính phủ để đề xuất chế độ, chính sách đối với đối tượng này.

Bộ Giáo dục và Đào tạo trân trọng báo cáo./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Ủy ban Dân nguyện và Giám sát của Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chính phủ;
- Các Thứ trưởng;
- Vụ KHTC, Cục NGCBQLGD;
- Công thông tin điện tử Bộ GDĐT;
- Lưu: VT, TH.



Nguyễn Kim Sơn